TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 13 - 5 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Thanh.

2/ Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn K (S), sinh ngày 21/02/2000. Nơi sinh: Xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp Q, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm vườn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Tấn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; Anh, chị, em ruột bị cáo có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2020 đến ngày 26/12/2020 thì tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 55 phút ngày 20/12/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63B3-145.04 màu đen bạc hiệu wave S đi đến quán cà phê không biết tên tại xã

Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang uống cà phê. Tại đây, bị cáo gặp người bạn tên T1 (không rõ họ, địa chỉ), T1 hỏi bị cáo lúc này còn sử dụng trái phép chất ma túy không. Bị cáo trả lời có, nên Thiện nói có hai bịch ma túy bán với giá 800.000 đồng hỏi bị cáo mua không thì bị cáo đồng ý mua hai bịch ma túy và trả 800.000 đồng cho Thiện. Sau đó, bị cáo cất hai bịch ma túy vào túi quần phía trước, bên trái đang mặc trên người. Trên đường về nhà, bị cáo ghé vào dãy nhà trọ tại ấp Đông Hòa, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để tìm T2(không rõ họ, địa chỉ) để sử dụng ma túy chung. Khi bị cáo vừa đến trước cửa phòng trọ số 1, tay trái vừa lấy ra một bịch ma túy bên trong có chứa tinh thể màu trắng đang cầm trên tay thì bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo kết luận giám định số 260/KLGĐ-PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng trong gói nilon màu trắng được hàn kín, có quấn băng keo màu trắng bên ngoài (ký hiệu gói số 01) gởi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3170 gam, loại Methamphetamine; mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín (ký hiệu gói số 02), gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2669 gam, loại Methamphetamine

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy bị cáo Nguyễn Tấn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thống nhất với kết luận của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSCL ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn K đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn K từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 260/1 và 260/2 ghi ngày 22/12/2020, bên trong có:

+ 01 (một) gói nilon màu trắng được dán kín (ký hiệu M1) chứa 0,2818 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine.

+ 01 (một) gói nilon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2) chứa 0,2420 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trao trả lại cho bị cáo 01 điện thoại màu vàng trắng hiệu Oppo và số tiền 70.000 Việt Nam đồng đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 63B3-145.04 do ông Nguyễn Tấn Lập đứng tên, ông L mất, bà Nguyễn Thị X đang sử dụng, bà X không biết bị cáo sử dụng xe này để mua bán ma túy nên cần trao trả lại cho bà X.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Nguyễn Tấn K có hành vi cất giấu bất hợp pháp 02 (Hai) gói nilon màu trắng gởi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,5839 gam, đều là loại Methamphetamine, mục đích cất giấu ma túy để sử dụng dần. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn K là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với ma túy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi của công dân về việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nói riêng và của toàn xã hội nói chung. Do đó, cần áp dụng pháp luật hình sự để xử lý nghiêm khắc hành vi của bị cáo để bị cáo có đủ thời gian cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, quá trình xác minh chưa tìm thấy đối tượng nghi vấn mua bán ma túy nên tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu 02 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 260/1 và 260/2 ghi ngày 22/12/2020, bên trong có:

+ 01 (một) gói nilon màu trắng được dán kín (ký hiệu M1) chứa 0,2818 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine.

+ 01 (một) gói nilon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2) chứa 0,2420 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine.

Trao trả lại cho bị cáo 01 điện thoại màu vàng trắng hiệu Oppo và số tiền 70.000 đồng Việt Nam, đây là tài sản cá nhân của bị cáo K không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 63B3-145.04 màu đen bạc hiệu Wave S là của ông Nguyễn Tấn L (cha của bị cáo) đứng tên chủ sở hữu, hiện ông L đã chết. Xe mô tô này do bà Nguyễn Thị Xsử dụng nhưng làm thủ tục sang tên lại. Bị cáo mượn xe của bà X đi mua ma túy thì bà không biết và đây là phương tiện đi lại của gia đình. Do đó, cần trao trả lại cho bị cáo xe mô tô biển kiểm soát 63B3-145.04 cho bà X.

[8] Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo với mức án tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo với mức án từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn K 01 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20/12/2020.

3. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 260/1 và 260/2 ghi ngày 22/12/2020, bên trong có:

+ 01 (một) gói nilon màu trắng được dán kín (ký hiệu M1) chứa 0,2818 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine.

+ 01 (một) gói nilon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2) chứa 0,2420 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trao trả lại cho bị cáo 01 điện thoại màu vàng trắng hiệu Oppo và số tiền 70.000 đồng Việt Nam.

Trao trả cho bà Nguyễn Thị Xuân xe mô tô biển kiểm soát 63B3-145.04 màu đen bạc hiệu Wave S.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Tấn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CAH. Cai Lậy;
- THADS H. Cai Lậy;
- Nhà tạm giữ CAH. Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Kim Loan